

THUỐC CHỐNG NHIỄM KHUẨN PENICILLIN

Biên soạn: ThS Võ Hồng Nho
Biên tập: Trần Quốc Quang

Tài liệu lưu hành nội bộ - 2015

Nội dung

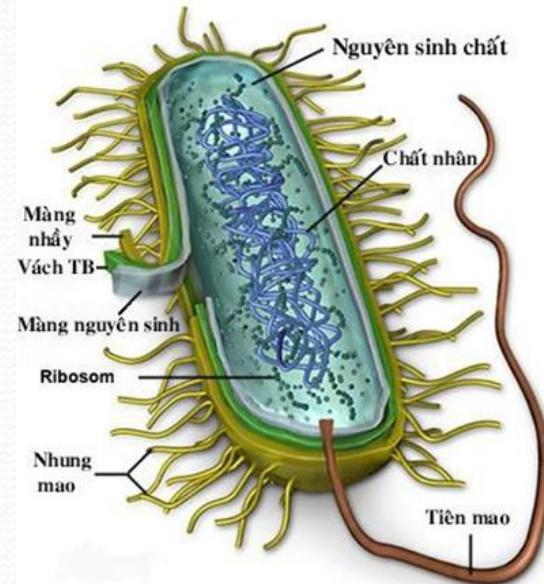


1. Tổng quan
2. Sản phẩm DOMESCO
3. Tóm tắt theo nhóm điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Tổng quan

❑ Vi khuẩn

- Là vi sinh vật bậc thấp, kích thước rất nhỏ
- Có mặt khắp nơi trong cơ thể
ở trạng thái cân bằng sinh học
- Phân loại
 - Hình dạng: cầu khuẩn (hình cầu), trực khuẩn (hình ống), xoắn khuẩn (hình xoắn)
 - Cấu trúc vách tế bào: gram dương, gram âm
 - Tính chất chuyển hóa: Hiếu khí (có oxy mới phát triển tốt) – kỵ khí (chỉ phát triển trong điều kiện không có hoặc hoàn toàn không có oxy)
- Khi môi trường cơ thể thay đổi hoặc khi có chấn thương, vi khuẩn xâm nhập được vào mô – máu, sinh sản số lượng lớn (**nhiễm khuẩn**) → gây bệnh



Vi khuẩn và bệnh thường gặp



Số thứ tự	Phân loại	Vi khuẩn	Bệnh
	I. Gram dương		
1	Cầu khuẩn hiếu khí	Tụ cầu vàng <i>Staphylococcus aureus (S. aureus)</i>	<ul style="list-style-type: none">Nhiễm khuẩn bệnh viện- Nhiễm khuẩn vết mổ- Nhiễm khuẩn vết bỏng- Viêm phổi- Nhiễm khuẩn máu• Viêm da mô mềm
2		Tụ cầu da <i>Staphylococcus epidermidis (S.epidermidis)</i>	<ul style="list-style-type: none">• Viêm da, mô mềm
3		Phé cầu <i>Streptococcus pneumoniae (S.pneumoniae)</i>	<ul style="list-style-type: none">• Viêm phổi• Viêm tai giữa• Viêm màng não

Vi khuẩn và bệnh thường gặp



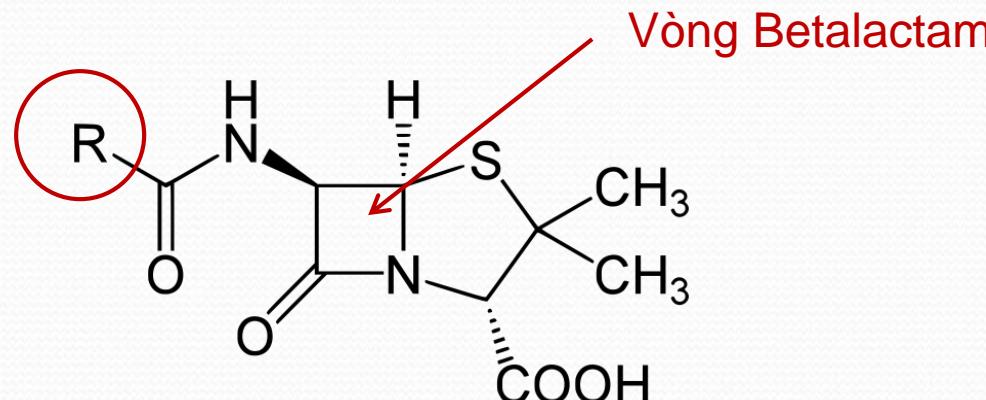
Số thứ tự	Phân loại	Vi khuẩn	Bệnh
	II. Gram âm		
1	Cầu khuẩn hiếu khí hoặc ít hiếu khí	<i>Nesseria gonorrhoeae</i>	<ul style="list-style-type: none">• Bệnh lậu
2	Trực khuẩn hiếu khí và ít hiếu khí	Trực khuẩn mù xanh <i>Pseudomonas aeruginosa</i> (<i>P. aeruginosa</i>)	<ul style="list-style-type: none">• Nhiễm khuẩn bệnh viện
3		<i>Haemophilus influenzae</i> (<i>H. influenzae</i>)	<ul style="list-style-type: none">• Viêm đường hô hấp• Viêm phổi• Viêm màng não• Nhiễm khuẩn máu
4	Trực khuẩn hiếu khí tùy tiện (họ vi khuẩn đường ruột)	<i>Escherichia coli</i> (<i>E. Coli</i>)	<ul style="list-style-type: none">• Nhiễm khuẩn tiêu hóa• Nhiễm khuẩn niệu• Nhiễm khuẩn máu
5		<i>Klebsiella</i>	<ul style="list-style-type: none">• Viêm phổi• Viêm màng não

Kháng sinh

- ❑ Là những chất có tác dụng kiềm hãm sự sinh trưởng phát triển hoặc tiêu diệt vi khuẩn ở nồng độ nhất định



Kháng sinh Penicillin



Cấu trúc cơ bản kháng sinh Penicillin

- Là kháng sinh thuộc nhóm Betalactam do trong cấu trúc có vòng Betalactam, được bán tổng hợp (trừ Penicillin G)
- Các Penicillin khác nhau ở **nhóm thế R**
- Sự thay đổi trong nhóm thế R dẫn đến thay đổi **tính bền vững** với các enzyme **Penicillinase**, **Betalactamase** và thay đổi phổ kháng khuẩn

Cơ chế tác động



PENICILLIN



Ức chế sinh tổng hợp vách tế bào vi khuẩn



Tế bào vi khuẩn không nguyên vẹn hoặc không có vách



Tế bào không sinh sản được hoặc dễ bị vỡ



Vi khuẩn bị kiềm hãm hoặc tiêu diệt

Cơ chế đề kháng kháng sinh



VI KHUẨN



Nguyên tắc sử dụng

1. Chỉ sử dụng khi **thật sự** bị bệnh nhiễm khuẩn
2. Chọn **đúng loại kháng sinh**: chọn kháng sinh đúng bệnh
3. Hiểu biết về người bệnh trước khi sử dụng thuốc: tiền sử dị ứng, suy gan thận, loại kháng sinh đã sử dụng trước đó,...
4. Dùng **đúng liều, đúng cách**
5. Dùng **đúng thời gian**
 - Nhiễm khuẩn nhẹ - trung bình: 7- 10 ngày
 - Không nên kéo dài vì dễ gây kháng thuốc, tăng tỷ lệ tác dụng không mong muốn, tăng chi phí điều trị
6. Ưu tiên sử dụng kháng sinh đơn độc, **hạn chế phối hợp** các loại kháng sinh nếu không cần thiết
7. Lưu ý, theo dõi **tác dụng không mong muốn** khi sử dụng

Tác dụng không mong muốn



1. Dị ứng

- Ngoài da như mày đay, ban đỏ, mẩn ngứa, phù Quincke
- Sốc phản vệ: có thể tử vong

2. Tai biến thần kinh

- Kích thích, khó ngủ
- Bệnh não cấp (liều rất cao): rối loạn tâm thần, nói sảng, co giật, hôn mê
- Rối loạn tiêu hóa do loạn khuẩn đường ruột

Ngưng sử dụng các thuốc kháng sinh Penicillin khi có dấu hiệu của dị ứng

Phân loại kháng sinh Penicillin



Số thứ tự	Phân nhóm	Phổ kháng khuẩn	Ghi chú
	I. Phổ kháng khuẩn hẹp		
1	Penicillin G	<ul style="list-style-type: none">Cầu khuẩn gram dương không tiết Betalactamase	<ul style="list-style-type: none">Không có tác dụng phần lớn trên chủng <i>S. Aureus</i>
2	Penicillin V		
	II. Phổ kháng khuẩn hẹp + tác dụng trên tụ cầu		
3	Methicillin	<ul style="list-style-type: none">Có tác dụng trên <i>S. Aureus</i> và <i>S. Epidermidis</i> chưa kháng Methicillin	
4	Oxacillin		
5	Cloxacillin		
6	Dicloxacillin		
7	Nafcillin		

Phân loại kháng sinh Penicillin



Số thứ tự	Phân nhóm	Phổ kháng khuẩn	Ghi chú
	III. Phổ kháng khuẩn trung bình		
8	Ampicillin	<ul style="list-style-type: none">Diệt được vi khuẩn gram âm như <i>H. influenza, E. Coli, Proteus mirabilis</i>Không bền với Betalactamase	
9	Amoxicillin		
	IV. Phổ kháng khuẩn rộng + tác dụng trên trực khuẩn mủ xanh		
10	Carbenicillin	<ul style="list-style-type: none">Có tác dụng trên <i>Pseudomonas, Enterobacter, Proteus spp.</i>Hoạt tính mạnh hơn Ampicillin trên cầu khuẩn gram dương	
11	Ticarcillin		
12	Mezlocillin	<ul style="list-style-type: none">Tác dụng mạnh trên các chủng <i>Pseudomonas, Klebsiella</i> và vi khuẩn gram âm khác	
13	Piperacillin		

Phân loại kháng sinh Penicillin



Số thứ tự	Phân nhóm	Phổ kháng khuẩn	Ghi chú
	V. Các chất ức chế Betalactamase		
14	Acid Clavulanic	<ul style="list-style-type: none">Không có hoạt tính kháng khuẩn	Thường gặp ở dạng muối Kali
15	Sulbactam	<ul style="list-style-type: none">Ức chế Betalactamase do vi khuẩn tiết ra → phối hợp với các thuốc bị phân hủy bởi Betalactamase như Amoxicillin	Thường gặp ở dạng ester đôi với Ampicillin (Sultamicillin)
16	Tazobactam		

Clavulanat Kali

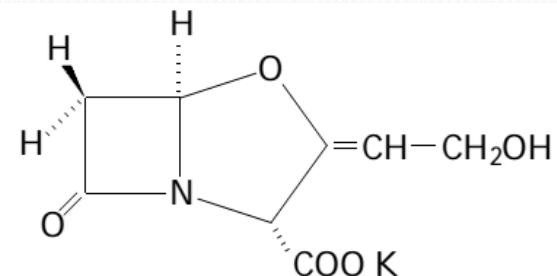


□ Betalactamase

- Là enzyme do vi khuẩn tiết ra để mở vòng Betalactam trong cấu trúc của kháng sinh, giúp vi khuẩn làm mất tác dụng của kháng sinh
- Với Penicillin gọi là Penicillinase

□ Clavulanat Kali

- Là chất kháng Betalactamase/Penicillinase, cấu trúc gần giống Penicillin
- Thu hút Betalactamase thay cho các Penicillin → bảo vệ Penicillin không bị phân hủy bởi Betalactamase
- Nhạy cảm với Betalactamase sinh ra từ
 - Tụ cầu vàng
 - Vi khuẩn gram âm: Haemophilus, E. Coli,...



Cấu trúc hóa học Clavulanat Kali

Amoxicillin + Clavulanat Kali



- ❑ Là phối hợp giữa kháng sinh Penicillin và chất kháng Betalactamase
- ❑ Kéo dài thời hạn tác dụng của Amoxicillin
- ❑ Mở rộng phổ kháng khuẩn của Amoxicillin do làm tăng hiệu quả của Amoxicillin với các vi khuẩn kháng Amoxicillin, các Penicillin khác và Cephalosporin (do kháng được Betalactamase)
- ❑ Phổ kháng khuẩn rộng: tác động trên vi khuẩn gram dương, gram âm hiếu khí và kị khí, đặc biệt là: *Pneumococcus*, *Streptococcus* beta tan máu, *Staphylococcus* (chủng nhạy cảm với Penicilin không bị ảnh hưởng của Penicilinase), *H. influenza* và *Branhamella catarrhalis* kể cả chủng sản sinh mạnh Betalactamase
- ❑ Chế phẩm: Ofmantine Domesco 625mg film, Ofmantine Domesco 250/62.5 gói

Sản phẩm DOMESCO



Số thứ tự	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
	I. Phổ kháng khuẩn trung bình		
1	Ampicillin	Ampicillin 500mg nang (đỏ trắng)	<ul style="list-style-type: none">Tai, mũi, họng, bộ phận sinh dục, niệu, hô hấp, dạ dày, ruột và sản khoa
2	Amoxicillin	Amoxicillin 250mg nén Amoxicillin 500mg nang (nâu-vàng, kem-kem) Moxacin 250mg gói Moxacin 500mg nang (cam – kem, nâu-vàng, nâu-hồng) Lupimox 500mg nang	<ul style="list-style-type: none">Nhiễm khuẩn đường hô hấp trênNhiễm khuẩn đường hô hấp dưới do liên cầu khuẩn, phế cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tiết penicillinase và H. influenzaeNhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứngBệnh lậuNhiễm khuẩn đường mậtNhiễm khuẩn da, cơ do liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, E. coli nhạy cảm với amoxicillin

Sản phẩm DOMESCO



Số thứ tự	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
	II. Dạng phối hợp		
3	Amoxicillin + Clavulanat Kali	Ofmantine-Domesco 625mg film Ofmantine-Domesco 250/62.5 gói	<ul style="list-style-type: none">Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên (bao gồm tai, mũi, họng) như viêm amidan, viêm xoang, viêm tai giữaNhiễm khuẩn hô hấp dưới như viêm phế quản cấp và mãn tính, viêm phổi thùy, viêm phế quản - phổiNhiễm khuẩn đường tiết niệu – sinh dục như viêm bàng quang, viêm niệu đạo, viêm bể thậnNhiễm khuẩn da và mô mềm như mụn nhọt, áp xe, viêm mô tế bào, nhiễm khuẩn vết thươngNhiễm khuẩn xương và khớp như viêm tủy xương

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
II. Dạng phối hợp			
4	Sultamicillin	Dodacin 375mg film	<ul style="list-style-type: none">• Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên gồm viêm xoang, viêm tai giữa và viêm amiđan• Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới gồm viêm phổi và phế quản do vi khuẩn• Nhiễm khuẩn đường tiêu và viêm đài bể thận• Nhiễm khuẩn da, mô mềm• Nhiễm khuẩn do lậu cầu• Nhiễm khuẩn huyết

Tóm tắt theo điều trị



Số thứ tự	Điều trị	Sản phẩm
1	Viêm đường hô hấp trên và dưới	Ampicillin 500mg nang (đỏ trắng) Amoxicillin 250mg nén Amoxicillin 500mg nang (nâu-vàng, kem-kem) Moxacin 250mg gói Moxacin 500mg nang (cam – kem, nâu-vàng, nâu-hồng) Lupimox 500mg nang Ofmantine Domesco 625 film Ofmantine Domesco 250/62.5 gói Dodacin 375mg film
2	Viêm xoang, viêm tai giữa	Ofmantine Domesco 625 film Ofmantine Domesco 250/62.5 gói Dodacin 375mg film

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Sản phẩm
3	Nhiễm khuẩn da, mô mềm	Amoxicillin 250mg nén Amoxicillin 500mg nang (nâu-vàng, kem-kem) Moxacin 250mg gói Moxacin 500mg nang (cam – kem, nâu-vàng, nâu-hồng) Lupimox 500mg nang Ofmantine Domesco 625 film Ofmantine Domesco 250/62.5 Dodacin 375mg film
4	Nhiễm khuẩn xương, khớp	Ofmantine Domesco 625 film Ofmantine-Domesco 250/62.5 gói Dodacin 375mg film

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Sản phẩm
5	Nhiễm khuẩn tiết niệu, đường sinh dục	Ampicillin 500mg nang (đỏ trắng) Amoxicillin 250mg nén Amoxicillin 500mg nang (nâu-vàng, kem-kem) Moxacin 250mg gói Moxacin 500mg nang (cam – kem, nâu-vàng, nâu-hồng) Lupimox 500mg nang Ofmantine-Domesco 625mg film Ofmantine-Domesco 250/62.5 gói Dodacin 375mg film

AMPICILLIN



Viên nang
Hộp 10, 20 vỉ x 10 viên
Chai 100, 300 viên nang

• Thành phần:

- Ampicillin trihydrate compacted
tương đương Ampicillin
khan.....500mg

• **Chỉ định:** Trị các nhiễm khuẩn Gram
dương và Gram âm do các vi khuẩn
nhạy cảm, các bệnh cấp và mãn
tính: tai, mũi, họng, bộ phận sinh
dục, niệu, hô hấp, dạ dày, ruột và
sản khoa

• **Cách dùng & liều dùng:** uống trước
bữa ăn 30 phút

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, trẻ em > 10 tuổi	500mg x 2 lần/ngày hoặc uống 500mg cách 6 giờ; Bệnh do Salmonella uống 1000mg cách 6 giờ
Trẻ em < 10 tuổi	50 - 100mg /kg/ ngày, chia nhiều lần

AMPICILLIN



- **Chống chỉ định:**
 - Dị ứng với Penicilline và cephalosporine
 - Bệnh tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm trùng (tăng nguy cơ biến chứng ngoài da)
- **Lưu ý:** khi xảy ra hiện tượng dị ứng thì ngưng ngay thuốc



Viên nang

Hộp 10, 20 vỉ x 10 viên
Chai 100, 300 viên nang

Amoxicillin



Viên nén ngậm
Hộp 10 vỉ x 10 viên
Chai 100 viên

- **Thành phần:**

- Amoxicillin trihydrat tương đương Amoxicillin khan500mg

- **Chỉ định:**

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới do liên cầu khuẩn, phế cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tiết penicillinase và H. influenzae
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứng
- Bệnh lậu
- Nhiễm khuẩn đường mật
- Nhiễm khuẩn da, cơ do liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, E. coli nhạy cảm với amoxicillin

Amoxicillin



Viên nén ngậm
Hộp 10 vỉ x 10 viên
Chai 100 viên

- **Cách dùng và liều dùng:** dùng ngậm hoặc uống

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên x 3 lần/ngày
Trẻ em 6-12 tuổi	1 viên x 3 lần/ngày
Trẻ em < 20kg	20 – 40 mg/kg thể trọng/ ngày

- **Chống chỉ định:** Người bệnh có tiền sử dị ứng với penicillin và Cephalosporin.

Amoxicillin



Viên nang

Hộp 10, 20 vỉ x 10 viên
Chai 100, 200, 300 viên

- **Thành phần:**

- Amoxicillin trihydrat compacted tương đương Amoxicillin khan.....500mg

- **Chỉ định:** Trị các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp, tai, mũi, họng, miệng, sản khoa, tiêu hóa và mật, bệnh màng não, nhiễm khuẩn huyết và viêm màng trong tim

Amoxicillin



Viên nang

Hộp 10, 20 vỉ x 10 viên
Chai 100, 200, 300 viên

- **Cách dùng & liều dùng:** uống trước bữa ăn 30 phút

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên x 2-3 lần/ ngày
Nhiễm trùng nặng	2 g/ ngày trong các ca nhiễm khuẩn huyết, viêm màng trong tim, viêm màng não; tối đa ≤ 6g/ ngày
Trẻ em và trẻ sơ sinh	25 – 50mg/kg/24 giờ, chia làm 2 lần

- **Chống chỉ định:**
 - Dị ứng với kháng sinh Penicilline và cephalosporine
 - Nhiễm virus với nhóm Herpes, nhất là tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm trùng (tăng nguy cơ biến chứng ngoài da)
- **Lưu ý:** **ngưng thuốc ngay khi xảy ra dị ứng**

Moxacin® 250 mg



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10; 12 gói x 1,2 gam

- **Thành phần:**
 - Amoxicillin trihydrat tương đương Amoxicillin khan.....250 mg
- **Chỉ định:** Các trường hợp nhiễm trùng do vi khuẩn nhạy cảm
 - Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, viêm xoang, viêm tai giữa
 - Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới do liên cầu khuẩn, phế cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tiết penicillinase và H. influenzae
 - Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứng
 - Bệnh lậu
 - Nhiễm khuẩn đường mật
 - Nhiễm khuẩn da, cơ do liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, E. coli nhạy cảm với amoxicillin
 - Bệnh Lyme ở trẻ em hoặc phụ nữ có thai, cho con bú

Moxacin® 250 mg



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10; 12 gói x 1,2 gam

- **Chỉ định:** Các trường hợp nhiễm trùng do vi khuẩn nhạy cảm
 - Nhiễm Chlamydia trachomatis đường tiết niệu sinh dục ở người mang thai không dung nạp được erythromycin
 - Bệnh than
 - Viêm dạ dày - ruột (bao gồm viêm ruột do Salmonella, không do lỵ trực khuẩn), viêm màng trong tim (đặc biệt để dự phòng ở bệnh nhân phẫu thuật hoặc nhổ răng), sốt thương hàn và sốt phó thương hàn
 - Phối hợp với các thuốc khác trong điều trị nhiễm H. pylori ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng

Moxacin® 250 mg



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10; 12 gói x 1,2 gam

- Cách dùng và liều dùng:** dùng uống trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn, Bột pha hỗn dịch khi uống có thể trộn với sữa, nước trái cây, nước và uống ngay

Đối tượng	Liều dùng
Nhiễm vi khuẩn nhẹ cảm ở tai, mũi, họng, da, đường tiết niệu	
Người lớn, nhẹ - vừa	250 mg cách 8 giờ/lần hoặc 500 mg cách 12 giờ/lần
Người lớn, nặng	500 mg cách 8 giờ/lần hoặc 875 mg cách 12 giờ/lần
Trẻ em, nhẹ - vừa	20 mg/kg/ngày cách 8 giờ/lần hoặc 25 mg/kg/ngày cách 12 giờ/lần
Trẻ em, nặng	40 mg/kg/ngày cách 8 giờ/lần hoặc 45 mg/kg/ngày cách 8 giờ/lần

Moxacin® 250 mg



• Cách dùng và liều dùng:



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10; 12 gói x 1,2 gam

Đối tượng	Liều dùng
Nhiễm Helicobacter pylori	Người lớn 1 g amoxicillin ngày uống 2 lần, phối hợp với thuốc khác
Dự phòng viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	Người lớn Một liều duy nhất 2 g, uống 1 giờ trước khi làm thủ thuật
Trẻ em	Một liều duy nhất 50 mg/kg (không được vượt liều người lớn), uống 1 giờ trước khi làm thủ thuật
Bệnh Lyme: Viêm tim nhẹ (блочный мерцательный ритм)	Người lớn 500 mg/lần, 3 lần/ngày trong 14 - 21 ngày
Trẻ em dưới 8 tuổi	50 mg/kg/ngày chia làm 3 lần (tối đa 1,5 g/ngày).

Moxacin® 250 mg



• Cách dùng và liều dùng:



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10; 12 gói x 1,2 gam

Đối tượng	Liều dùng
Viêm khớp, không kèm theo rối loạn thần kinh do bệnh Lyme	
Người lớn	500 mg/lần, 3 lần/ngày trong 28 ngày
Trẻ em	50 mg/kg/ngày chia làm 3 lần (tối đa 1,5 g/ngày)
Đối với người suy thận: điều chỉnh liều theo mức độ suy thận	

- **Chống chỉ định:** Người bệnh có tiền sử dị ứng với bất kỳ loại penicillin nào

Moxacin® 500 mg



Viên nang

Hộp 10, 20 vỉ x 10 viên
Chai 100, 200, 300, 500 viên

- **Thành phần:**

- Amoxicillin trihydrat tương đương Amoxicillin khan.....500 mg

- **Chỉ định:**

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới do liên cầu khuẩn, phế cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tiết penicillinase và *H. influenzae*
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứng
- Bệnh lậu
- Nhiễm khuẩn đường mật
- Nhiễm khuẩn da, cơ do liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, *E. coli* nhạy cảm với amoxicillin

Moxacin® 500 mg



- Cách dùng & liều dùng:



Viên nang

Hộp 10, 20 vỉ x 10 viên
Chai 100, 200, 300, 500 viên

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, trẻ em > 10 tuổi	250 – 500mg, 8 giờ/ lần
Bệnh nặng hơn	Tham khảo hướng dẫn sử dụng thuốc
Người suy thận	<ul style="list-style-type: none">• Cl creatinin < 10 ml/phút: 500 mg/24 giờ• Cl creatinin > 10 ml/phút: 500 mg/12 giờ

- **Chống chỉ định:** Tiền sử dị ứng với Penicillin

Lupimox



Viên nang
Hộp 10 vỉ x 10 viên

- **Thành phần:**

- Amoxicillin trihydrat tương đương Amoxicillin khan.....500 mg

- **Chỉ định:**

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới do liên cầu khuẩn, phế cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tiết penicillinase và H. influenzae
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứng
- Bệnh lậu
- Nhiễm khuẩn đường mật
- Nhiễm khuẩn da, cơ do liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, E. coli nhạy cảm với amoxicillin

- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên/ ngày, uống 1 lần duy nhất
Trẻ em 12 tuổi	

Lupimox



- Cách dùng & liều dùng:



Viên nang
Hộp 10 vỉ x 10 viên

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, trẻ em > 10 tuổi	250 – 500mg, 8 giờ/ lần
Bệnh nặng hơn	Tham khảo hướng dẫn sử dụng thuốc
Người suy thận	<ul style="list-style-type: none">• Cl creatinin < 10 ml/phút: 500 mg/24 giờ• Cl creatinin > 10 ml/phút: 500 mg/12 giờ

- **Chống chỉ định:** Tiền sử dị ứng với Penicillin

Ofmantine®-Domesco 625 mg



Viên nén dài bao film
Hộp 2 vỉ x 7 viên

- **Thành phần:**

- Amoxicillin trihydrate tương đương Amoxicillin khan.....500mg
- Potassium clavulanate tương đương Acid clavulanic125mg

- **Chỉ định:** điều trị trong thời gian ngắn các bệnh nhiễm khuẩn:

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên (bao gồm tai, mũi, họng) như viêm amidan, viêm xoang, viêm tai giữa
- Nhiễm khuẩn hô hấp dưới như viêm phế quản cấp và mãn tính, viêm phổi thùy, viêm phế quản - phổi
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu – sinh dục như viêm bàng quang, viêm niệu đạo, viêm bể thận.
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm như mụn nhọt, áp xe, viêm mô tế bào, nhiễm khuẩn vết thương
- Nhiễm khuẩn xương và khớp như viêm tủy xương

Ofmantine®-Domesco 625 mg



Viên nén dài bao film
Hộp 2 vỉ x 7 viên

- **Chỉ định:** điều trị trong thời gian ngắn các bệnh nhiễm khuẩn:
 - Nhiễm khuẩn răng như áp xe ổ răng
 - Nhiễm khuẩn khác: sẩy – phá thai nhiễm khuẩn, nhiễm khuẩn sản khoa, nhiễm khuẩn trong ổ bụng
- **Cách dùng và liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, trẻ em > 12 tuổi	
Nhiễm trùng nhẹ - trung bình	1 viên 625mg x 2 lần/ ngày
Nhiễm trùng nặng	1 viên 625mg x 3 lần/ ngày
Áp xe ổ răng	1 viên 625mg x 2 lần/ ngày x 5 ngày
Suy thận: chỉnh liều theo mức độ suy thận	

Ofmantine®-Domesco 625 mg



Viên nén dài bao film

Hộp 2 vỉ x 7 viên

- Chống chỉ định:

- Dị ứng với nhóm beta-lactam như các penicillin và các Cephalosporin
- Cần chú ý đến khả năng dị ứng chéo với các kháng sinh beta-lactam như các Cephalosporin
- Người có tiền sử vàng da, rối loạn chức năng gan do dùng Amoxicillin và Clavulanic acid

Ofmantine®-Domesco

250mg/62,5mg



- **Thành phần:**
 - Amoxicillin trihydrate tương đương Amoxicillin khan.....250mg
 - Potassium clavulanate tương đương Acid clavulanic62.5mg
- **Chỉ định:** như Ofmantine Domesco 625mg film

Thuốc gói

Hộp chứa 10, 12 gói x 520mg
Hộp lớn x 5 hộp nhỏ x 10 gói x 520mg

Ofmantine®-Domesco

250mg/62,5mg



- Cách dùng & liều dùng: tính theo Amoxicillin



Thuốc gói

Hộp chứa 10, 12 gói x 520mg

Hộp lớn x 5 hộp nhỏ x 10 gói x 520mg

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, trẻ em > 40kg	
Liều thông thường	1 gói, cách 8 giờ
Nhiễm khuẩn nặng	2 gói, cách 8 giờ, uống 5 ngày
Nhiễm khuẩn đường hô hấp	
Trẻ em < 40kg	
Liều thông thường	20mg/kg Amoxicillin/ngày, cách 8 giờ
Điều trị viêm tai giữa, viêm xoang, nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới, nhiễm khuẩn nặng	40mg Amoxicillin /kg/ngày, cách 8 giờ, 5 ngày

- **Lưu ý:** Điều trị không được vượt quá 14 ngày mà không khám lại

Ofmantine®-Domesco

250mg/62,5mg



- Chống chỉ định:

- Dị ứng với nhóm beta-lactam như các penicillin và các Cephalosporin
- Cần chú ý đến khả năng dị ứng chéo với các kháng sinh beta-lactam như các Cephalosporin
- Người có tiền sử vàng da, rối loạn chức năng gan do dùng Amoxicillin và Clavulanic acid

Thuốc gói

Hộp chứa 10, 12 gói x 520mg

Hộp lớn x 5 hộp nhỏ x 10 gói x 520mg

DODACIN®

375 mg SULTAMICILLIN TOSILAT



Viên nén dài bao film

Hộp 1 vỉ x 10 viên

- **Thành phần:**
 - Sultamicillin tosilat tương đương sultamicillin375mg
- **Chỉ định:** nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm với thuốc
 - Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên gồm viêm xoang, viêm tai giữa và viêm amidan
 - Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới gồm viêm phổi và phế quản do vi khuẩn
 - Nhiễm khuẩn đường tiêu và viêm đại tràng
 - Nhiễm khuẩn da, mô mềm
 - Nhiễm khuẩn do lậu cầu
 - Nhiễm khuẩn huyết
- **Chống chỉ định:** Không sử dụng ở những người có tiền căn dị ứng với Penicillin

DODACIN®

375 mg SULTAMICILLIN TOSILAT



- Cách dùng và liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Phòng say tàu xe	
Người lớn, trẻ em > 30kg	1-2 viên x 2 lần/ ngày, từ 5-14 ngày hoặc dài hơn (*)
Nhiễm lâu cầu không biến chứng	Liều duy nhất 6 viên 375 mg
Suy thận	Điều chỉnh liều theo mức độ suy thận



Viên nén dài bao film
Hộp 1 vỉ x 10 viên

(*): Cả người lớn và trẻ em, sau khi hết
sốt và những dấu hiệu bất thường phải
điều trị tiếp tục 48 giờ nữa

Câu hỏi

Câu 1: Kháng sinh là

- A. Chất có tác dụng diệt khuẩn
- B. Chất có tác dụng kiềm hãm sự phát triển của vi khuẩn
- C. Tất cả đều đúng
- D. Tất cả đều sai

Câu 2: Kháng sinh nhóm Penicillin

- A. Thuộc nhóm Betalactam vì trong cấu trúc hóa học có vòng Betalactam
- B. Các Penicillin khác nhau về tính bền vững với Betalactamase và phổ kháng khuẩn
- C. Tất cả các kháng sinh nhóm Penicillin đều được bán tổng hợp
- D. Tất cả đều đúng
- E. A và B đúng

Câu hỏi

Câu 3: Kháng sinh nhóm Penicillin tác động kiềm hoặc diệt khuẩn là do

- A. Ức chế sinh tổng hợp protein
- B. Ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn
- C. Ức chế sinh tổng hợp acid nucleic
- D. Rối loạn chức năng màng bào tương

Câu 4: Vi khuẩn để kháng kháng sinh khi

- A. Sử dụng kháng sinh không đúng liều, đúng cách, đúng thời gian quy định
- B. Vi khuẩn tự tiết ra enzym để phân hủy kháng sinh, làm mất tác dụng của kháng sinh
- C. Phối hợp kháng sinh không đúng
- D. Tất cả đều đúng
- E. Tất cả đều sai

Câu hỏi

Câu 5: Amoxicillin là kháng sinh Penicillin

- A. Có khả năng khuẩn trung bình
- B. Chịu phân hủy bởi Betalactamase
- C. Có tác dụng an thần, chống nôn, chống say tàu xe
- D. Tác dụng cho cả vi khuẩn gram dương và vi khuẩn gram âm
- E. Tất cả đều đúng

Câu 6: Acid clavulanic là chất

- A. Betalactamase
- B. Chịu Betalactamase/ Penicillinase
- C. Có tác dụng kháng khuẩn mạnh
- D. Có tác dụng trên trực khuẩn mủ xanh
- E. Tất cả đều sai

Câu hỏi

Câu 7: Phối hợp Amoxicillin và Clavulanat Kali nhầm mục đích

- A. Bảo vệ Amoxicillin không bị phân hủy bởi Betalactamase do vi khuẩn tiết ra
- B. Bảo vệ Clavulanat Kali không bị phân hủy bởi Betalactamase do vi khuẩn tiết ra
- C. Phổ kháng khuẩn mở rộng hơn so với sử dụng đơn độc
- D. Tất cả đều đúng
- E. A và C đúng

Câu 8: Các sản phẩm nào sau đây là có tác dụng phối hợp của Penicillin và kháng Betalactamase

- A. Ofmantine Domesco 625mg film
- B. Ofmantine Domesco 250/62.5 gói
- C. Dodacin 375mg film
- D. Tất cả đều đúng
- E. Chỉ A và B đúng

Câu hỏi



Câu 9: Kể tên các sản phẩm có chứa Amoxicillin của DOMESCO?

Câu 10: Kể tên các sản phẩm kháng sinh Penicillin có thể sử dụng để điều trị bệnh viêm xoang?

Thank You!